TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN BỐ TRẠCH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 22 /3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH,TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Hoàng Thanh Mai;
2.Bà Nguyễn Thùy Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Thùy Liên , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch,tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Lương Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13 /2018/TLST-HS ngày 12 /02 /2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11 /2018/QĐXXST-HS, ngày12 /3/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, tên gọi khác: C, sinh ngày 14/3/1991 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi cư trú: ThônT, xã Th, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Á(Chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; vợ: Đồng Thị Thanh H, sinh năm, 1993; có một đứa con, sinh năm 2012. Tiền án: 01 tiền án, bản án số 80/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện xử phạt 12 tháng tù về tội" Trộm cắp tài sản", thi hành án tại Trại giam Đ, chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2017.; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 17/01/2018 cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Phạm Trọng Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú:Tổ 6, phường Đ, thành phố T, tỉnh N, vắng mặt;

-Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Anh Nguyễn văn T, sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Q;vắng mặt;

2.Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979, nơi cư trú:Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

3.Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt;

-Nguyên đơn dân sự: Đại diện Doanh nghiệp tư nhân đầu tư phát triển xây dựng mỹ thuật G- Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2017 Phạm Trọng Đ là nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân đầu tư phát triển xây dựng mỹ thuật G đang làm chủ nhiệm thi công công trình xây dựng nghĩa trang liệt sỹ N thuộc thôn T, xã Th, huyện B có nhờ Nguyễn Duy T trông giữ tài sản tại nhà quản trang để Đ về quê có việc gia đình, T đồng ý . Đến khoảng 19 giờ ngày 26/10/2017 vì không có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã lấy 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSH màu đỏ; 02 máy cắt bê tông nhãn hiệu Makita màu xanh công suất 1050W; 02 máy cắt bê tông nhãn hiệu Makita màu xanh công suất 750W; 01 máy chạm khắc chữ nhãn hiệu Makita đến bán cho Nguyễn Văn D lấy 1.500.000đ. Sau đó T tiếp tục quay về nhà quản trang lấy 01 bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco màu đen ; 01 bộ nạp kích điện nhãn hiệu Điện quang màu xanh đến bán cho Phạm Thị H lấy 500.000đ. Đến khảng 19 giờ ngày 27/10/2017 T tiếp tục lấy 01 cuộn dây điện 03 pha màu đen dài 30m nặng 20 kg đến bán cho Nguyễn Văn T lấy 900.000đ. Số tiền trên T sử dụng vào mục đích cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân hết không có khả năng hoàn trả.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSH màu xanh trị giá 2.310.000đ; 02 máy cắt bê tông nhãn hiệu Makita màu xanh công suất 1050W trị giá 2.100.000đ; 02 máy cắt bê tông nhãn hiệu Makita màu xanh công suất 710W trị giá 1.740.000đ; 01 máy chạm khắc chữ nhãn hiệu Makita trị giá 1.050.000đ; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco màu đen và 01 bộ nạp kích điện nhãn hiệu Điện quang màu xanh trị giá 1.110.000đ; 01 cuộn dây điện 03 pha màu đen dài 30m nặng 20kg trị giá 2.160.000đ. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Duy T chiếm đoạt của người bị hại là 10.470.000đ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSH maù xanh; 02 máy cắt bê tông nhãn hiệu Makita màu xanh công suất 1050W; 02 mát cắt bê tông nhãn hiệu Makita màu xanh công suất 710W; 01 máy chạm khắc chữ nhãn hiệu Makita ; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco màu đen ; 01 bộ nạp kích điện nhãn hiệu Điện quang màu xanh ; 01 cuộn dây điện ba pha màu đen dài 30m nặng 20kg, đã xử lý trả lại cho Phạm Trọng Đ,

Trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Trọng Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm; chị Phạm Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000đ, hiện chưa bồi thường; anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 900.000đ, hiện chưa bồi thường; anh Nguyễn Văn D không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số13/CT-VKSBTngày 09/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q đã truy tố Nguyễn Duy T về tội"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đủ yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 , xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam. Vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại, không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584,585,589 Bộ luật dân sự: Đề nghị tuyên buộc bị cáo bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 500.000đ; bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 900.000đ; anh Nguyễn Văn D không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Bị cáo Nguyễn Duy T nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm tội“ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và lợi dụng sự tin tưởng của anh Phạm Trọng Đ. Trong các ngày 26 và 27/10/2017 tại nhà quản trang thuộc thôn T, xã Th, huyện B , sau khi anh Đ nhờ trông giữ tài sản, Nguyễn Duy T đã lấy một số tài sản đưa đi bán rồi sử dụng tiền cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân hết không có khả năng hoàn trả. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là 10.470.000đ. Bị cáo T có quá trình nhân thân xấu, đã một lần bị kết án, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần

xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 ; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Duy T đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[5]Về xữ lý vật chứng: Đã xử lý, người bị hại và nguyên đơn dân không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T bồi thường cho chị H 500.000đ và anh T số tiền 900.000đ; anh Nguyễn văn D không có yêu cầu bồi thường nên không xét, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[8]Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố Nguyễn Duy T phạm tội"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 140; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt**:** Nguyễn Duy T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/01/2018;

Căn cứ Điều329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy T thời hạn 45(Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(22/3/2018) để đảm bảo thi hành án.

2.Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong nên không xét.

3.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585,589 Bộ luật dân sự đề nghị tuyên buộc bị cáo Nguyễn DuyT bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 500.000đ(Năm trăm ngàn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 900.000đ(Chín trăm ngàn đồng).

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(22/3/2018); người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
-V. K.S N.D huyện Bố Trạch(2);
-Thi hành án phạt tù;
-Công an huyện Bố Trạch(3);
-Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch;
-Chi cục THA DS Bố Trạch;
-Bị cáo Nguyễn Duy T;
-Các đương sự;
-Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
-Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân